

Số: 40/2023/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng kinh tế;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thiết bị N (Gọi tắt là: Công ty N); Địa chỉ trụ sở: Lô C9, Khu Công nghiệp T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M; Chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M 10 (Gọi tắt là: Công ty M10); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19/Tòa nhà M, số 68 đường N, Khu

đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Thanh H; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Ngọc Tr; Chức vụ: Phó phòng Tái chính kế toán Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M 10 (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/5/2023 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M 10).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty M10 xác nhận còn nợ Công ty N số tiền nợ gốc là: 200.272.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo Hợp đồng kinh tế số: 580/HĐKT/2016 và Hợp đồng kinh tế số: 581/HĐKT/2016 ký ngày 30/11/2016, giữa: Công ty cổ phần Thiết bị N và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại M 10;

2.2. Công ty M10 đồng ý thanh toán cho Công ty N số tiền nợ gốc: 200.272.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) chậm nhất là nhất ngày 25/11/2023, được chia thành 02 lần thanh toán như sau:

- Lần 1: Chậm nhất là ngày 25/8/2023, M10 thanh toán cho Công ty N số tiền: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);

- Lần 2: Chậm nhất là ngày 25/11/2023), M10 thanh toán cho Công ty N số tiền: 100.272.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng);

2.3. Công ty M10 cam kết thanh toán cho Công ty N đúng thời hạn như cam kết nêu trên. Trường hợp M10 vi phạm thời gian thỏa thuận thanh toán nêu trên, Công ty M10 đồng ý chịu tiền lãi đối với khoản tiền chưa thanh toán cho đến khi M10 thanh toán hết nợ cho Công ty N.

2.4. Về án phí: Công ty N và Công ty M10, mỗi bên chịu 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Xác nhận Công ty N đã nộp 12.650.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm (Biên lai số 035268 ngày 10/5/2023). Được trừ vào tiền án phí. Trả lại Công ty N: 9.650.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm năm

mười nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy